

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HS-ST

Ngày: 23-11-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Chu Hạ Uyên

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2022/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đ H** (tên gọi khác: Bàu), sinh năm 1986 tại: Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Nơi cư trú: số nhà 128, đường Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ngọc, sinh năm 1958 và bà Đào Thị Lai, sinh năm 1960, có vợ là Võ Tuyết Trinh, sinh năm 1984 và 02 con là Trần Ngọc Khánh Nhi, sinh năm 2012 và Trần Đăng Khoa, sinh năm 2014; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 21/2007/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 08/6/2008, hiện chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Đ Ph** (tên gọi khác: Lý), sinh năm 1983 tại: Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Nơi cư trú: số nhà 128, đường Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ngọc, sinh năm 1958 và bà Đào Thị Lai, sinh năm 1960, có vợ là Nguyễn Thị Cát Na, sinh năm 1984 và có 03 con là Trần Gia Huy, sinh năm 2006, Trần Gia Khiêm, sinh năm 2012 và Trần Gia An, sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 29/11/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 64-HSST; do bị cáo Ph kháng cáo nên ngày 26/4/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Ph 10 (Mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 82/HSST; đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2003, hiện chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 09/02/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 21/2007/HSST; Ngày 13/6/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã KonTum, tỉnh KonTum xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 37/2007/HS-ST, tổng hợp hình phạt với bản án số 21/2007/HSST ngày 09/02/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 năm 09 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/12/2010, hiện chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bản án số 21/2007/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

Nhân thân: Ngày 06/3/2001, bị Công an thị trấn Xuân Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Phương có hành vi Gây rối trật tự công cộng, hình thức xử phạt hành chính là Phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/5/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Trần Đ L** sinh năm 1985 tại: Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; nơi cư trú: số nhà 128, đường Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ngọc, sinh năm 1958 và bà Đào Thị Lai, sinh năm 1960, chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lê M H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: số nhà 25, đường Trịnh H, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần V Ng, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: số nhà 128, đường Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

2. Anh Lê H S, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: số nhà 25, đường Tr Đ, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh M T H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: số nhà 22/15, đường N, khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Thùy Trang, sinh năm 1986

Nơi cư trú: số nhà 123/14/10, khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Chị Hà Thị Mỹ Linh, sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp Năm Đô, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (Vắng mặt)

4. Anh Lý V Ph, sinh năm 1990

Nơi cư trú: số nhà 104, đường H, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

5. Anh Vũ Đ Đ, sinh năm 1981

Nơi cư trú: số nhà 76, đường Hồng Th T, khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

6. Anh Trần Th T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: số nhà 123/14/10, khu phố , phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/12/2021, Trần Đ H cùng bạn là Lý V Ph, sinh năm 1990 và Vũ Đ Đ, sinh năm 1981, cùng trú tại: khu phố 1, phường X, thành phố Long Khánh, đến quán ăn “Hùng Nữ” thuộc khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh để ăn nhậu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút thì Đ đi về trước. Cùng lúc này, tại bàn bên cạnh cũng có 05 người cũng đang ăn uống gồm: Lê M H, sinh năm 1993, Lê H S, sinh năm 1984, Trần Th ThTr, sinh năm 1986, Trần Th T, sinh năm 1979 cùng ngụ tại phường Xuân T, thành phố Long Khánh và Hà Thị M L, sinh năm: 1995, trú tại: ấp Năm Đô, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Do Hiếu có quen biết với Ph từ trước nên H cầm ly qua bàn của H và Ph đang ngồi để mời bia rồi qua lại bàn của mình ngồi. Trong quá trình ngồi ăn nhậu tại quán, H thường nhìn về phía bàn Hiếu ra hiệu chào nhưng do nhóm Hiếu không quen biết nên không ai chào lại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và Ph sang bàn của Hiếu để mời bia rồi tính tiền đi về. Khi ra ngoài, H cho rằng Hiếu và những người ngồi cùng H đã có lời nói xúc phạm mình nên đã nói Ph về trước, còn Hùng

gọi điện thoại cho anh ruột của mình là Trần Đ L nói rằng mình bị 04, 05 người đánh tại quán “Hùng Nữ” và nhờ đến để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, L và anh ruột Trần Đ Ph đang làm phụ hồ chung với nhau nên L kêu H bị nhiều người đánh nên L chạy về nhà lấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 70cm, 01 con dao Thái Lan cán màu đen dài khoảng 20cm mang đi để phòng thân rồi dùng xe mô tô biển số 60FC-0491 chở Ph chạy đến quán Hùng Nữ để hỗ trợ H.

Khi thấy Ph và L đến, H cầm nón bảo hiểm đi vào bên trong quán tiến về bàn của nhóm Hiếu đang ngồi. Tại đây, H có lời qua tiếng lại với Hiếu thì bị Hiếu dùng ghế nhựa đánh vào vùng vai 01 cái thì bị Hùng dùng nón bảo hiểm cầm sẵn trên tay đánh lại Hiếu thì có trúng vào đầu anh T đứng bên cạnh nên anh T bỏ chạy vào phía trong quán. Tr và L thấy H đánh nhau với Hiếu thì cũng dùng ghế nhựa, vỏ thùng bia đánh, ném vào người H, H dùng nón bảo hiểm đánh vào người của Tr và L nhưng không gây thương tích gì. Thấy H bị đánh L dùng tuýp sắt, Ph dùng tay lao vào đánh H. Cùng lúc đó, anh S thấy H bị đánh thì đứng dậy can ngăn nên cũng bị Phg và L đánh vào người. Trong lúc đánh, Ph bị té ngã nên lấy ống tuýp sắt trên tay L đánh nhiều cái vào chân H và người S làm H, S gục xuống đất. L tiếp tục lấy 01 con dao Thái Lan quơ đi quơ lại nhưng không trúng ai. Khi Ph thấy S, H đã gục dưới đất thì gọi H và L lại để cả ba cùng đi về nhà.

\*Theo Giấy chứng nhận thương tích số 2469/CN-BV ngày 20/12/2021, Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh chứng nhận:

Bệnh nhân Lê M H vào viện lúc 18 giờ 32 phút, ngày 05/12/2021, ra viện lúc 14 giờ ngày 13/12/2021.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

Vết thương hở chấm trái kích thước: 01cm x 02cm; 02 vết thương 1/3 trên cẳng phải kích thước: 01cm x 0,5cm và 0,1cm x 0,5cm, sưng đau biến dạng cẳng chân phải; vết thương 1/3 trên cẳng trái kích thước: 01cm x 0,5cm, sưng đau biến dạng cẳng chân trái.

Kết quả xương cẳng chân phải: gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải; C-arm trong mổ: gãy 1/3 dưới xương mác chân trái.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Vết thương đầu dài 02cm, đã khâu, khô; Vết mổ cẳng chân phải dài 10cm, đã khâu, khô; Vết mổ cẳng chân trái 08cm, đã khâu, khô.

\* Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0026/TgT/2022 ngày 13/01/2022, Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

Tổn thương gãy 2 xương cẳng chân phải đã kết hợp xương chày phải, can xấu. Tỷ lệ 25%; Tổn thương gãy 1/3 dưới xương mác trái, can xấu. Tỷ lệ 5%, Sẹo vùng định chấm kích thước 1,5 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương và vết mổ cẳng chân phải kích thước 09 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%, Sẹo mổ đầu trên cẳng chân phải kích thước 4,5 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%. Sẹo mổ 1/3 trên trước trong cẳng chân phải kích thước 01 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo mổ 13 trên trước trong cẳng chân phải kích thước 01 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo mổ mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải kích

thước 03 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%; Sẹo vết thương 1/3 trên cẳng chân phải kích thước 2,2 x 0,1cm. Tỷ lệ 02%; Sẹo vết thương trên nền vết mổ 1/3 dưới mặt ngoài cẳng chân trái kích thước 6,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Minh H là 38%. Vật gây thương tích: Vật tày.

\* Về vật chứng: Sau khi đánh nhau xong, trên đường về L đã vứt 01 ống tuýp sắt và 01 con dao Thái Lan ở bên đường, nhưng không nhớ chỗ nào nên không thu hồi lại được.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 60FC - 0491 mà L chở Ph đến quân Hùng Nữ đánh nhau, đây là xe của ông Trần V N, sinh năm 1958 (cha ruột của các bị cáo Hùng, Phương, Lâm) mua lại của 01 người lạ mặt, đưa cho Ph, L sử dụng để đi làm phụ hồ. Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra ông Ng đã bán chiếc xe trên cho 01 người không rõ nhân thân, lại lịch để lấy tiền bồi thường cho anh H nên không thu hồi được.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh H và các bị cáo thỏa thuận bồi thường cho anh H số tiền 185.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường được số tiền 135.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng thỏa thuận sẽ bồi thường sau.

Anh Lê H S và các bị cáo thỏa thuận với nhau bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng sẽ bồi thường sau.

Tại Cáo trạng số: 94/CT-VKSLK ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã truy tố các bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Ph và Trần Đ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

\* Các bị cáo đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Sơn, như nội dung mô tả của bản cáo trạng, không tham gia tranh luận và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Hiếu, anh Sơn.

\* Bị hại trình bày: Thống nhất nội dung như bản cáo trạng mô tả diễn biến sự việc, yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền là 50.000.000 đồng như đã thỏa thuận và không yêu cầu gì khác.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ng trình bày: Tôi không chứng kiến việc đánh nhau, sau khi xảy ra vụ việc thì tôi đã bán xe mô tô biển số 60FC - 0491 cho 01 người không rõ nhân thân, lại lịch để lấy tiền 700.000 đồng góp vào số tiền bồi thường cho anh H, nguồn gốc xe mô tô trên là tôi mua của 01 người không rõ họ tên, xe không giấy tờ gì. Tôi không có ý kiến, yêu cầu gì đối với số tiền 700.000 đồng đã bán xe bồi thường cho anh H, tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các con tôi vì gia đình khó khăn, nuôi các cháu còn nhỏ, các con tôi đều là lao động chính trong gia đình.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đ H từ 05 năm đến 06 năm tù

Xử phạt bị cáo Trần Đ Ph từ 05 năm đến 06 năm tù

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đ L từ 04 năm đến 05 năm tù

- Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê M H số tiền 50.000.000 đồng; anh Lê Hồng Sơn số tiền 5.000.000 đồng.

\* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói sau cùng:

+ Bị cáo H: trong thời gian tạm giam bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, do say bia rượu không kiềm chế được bản thân mà vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại; mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ mà giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Ph: Bị cáo rất ân hận về việc mình làm, do vì bệnh em ruột mà gây thương tích cho bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn mà giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo L: Bị cáo do vì bệnh em ruột mà gây thương tích cho bị hại, bị cáo rất ân hận; mong Hội đồng xét xử xem xét mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi cha mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc và đã có đơn xin vắng mặt nên việc vắng mặt

của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/12/2021, tại quán ăn Hùng Nữ, thuộc khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh. Do mâu thuẫn trong quá trình ăn nhậu với nhóm của anh Lê M H nên Trần Đ H đã gọi điện thoại cho các anh ruột là Trần Đ Ph, Trần Đ L đến để giải quyết mâu thuẫn thì xảy ra đánh nhau. H đã dùng ghế đánh vào người Hù thì bị Hù dùng nón bảo hiểm; Ph, L dùng tuýp sắt đánh vào người gây thương tích với tỷ lệ là 38%.

Các bị cáo đã vô cớ dùng nón bảo hiểm, ống tuýp sắt đánh anh Hiếu gây thương tích nên đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do tỷ lệ thương tích của anh Hiếu là 38% nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Ph và Trần Đ L phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội danh và điều luật áp dụng.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người trực tiếp gọi điện cho bị cáo L đến quán ăn Hùng Nữ để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến sự việc đánh nhau, H cũng là người trực tiếp dùng nón bảo hiểm đánh vào người anh H nên H có vai trò là người rủ rê và thực hành. Sau khi nhận được thông tin H bị đánh L, Ph mang hung khí đến để hỗ trợ Hù đánh nhau và trực tiếp gây thương tích cho anh H nên L, Ph có vai trò là người thực hành.

Các bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong quan hệ xã hội mà các bị cáo đã chuẩn bị hung khí và gây thương tích cho anh H. Đáng lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn các bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng các bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, chứng tỏ các bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là lao động chính trong gia đình; các bị cáo Ph, H có con còn nhỏ;

bị cáo L trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ già là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Do bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Ph có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm các bị cáo buộc phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Riêng bị cáo Trần Đ L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt dưới khung hình phạt cho bị cáo là đủ nghiêm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Trong quá trình đánh nhau bị cáo H bị anh H dùng ghế đánh vào người và bị Tr L dùng ghế nhựa, vỏ thùng bia đánh, ném vào người nhưng bị cáo H không có đơn yêu cầu gì nên không xem xét. Đồng thời, bị cáo H dùng nón bảo hiểm đánh trúng anh S, Tr, L và Ph, L đánh trúng anh T nhưng thương tích nhẹ, những người này có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không xem xét.

Ông Trần V Ng, sinh năm 1958 (cha ruột của các bị cáo H, Ph, L) đã bán chiếc xe mô tô biển số 60FC - 0491 để bồi thường cho anh S, ông Ng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD có chứa đoạn video ghi hình lại vụ Cố ý gây thương tích vào ngày 05/12/2021 tại khu phố 2, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê M H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền là 50.000.000 đồng, anh Lê H S yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền là 5.000.000 đồng, ngoài ra anh H, anh S không yêu cầu gì khác. Yêu cầu bồi thường của anh H, anh S là phù hợp và các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận, căn cứ trách nhiệm bồi thường cụ thể số tiền của bị cáo theo sự thỏa thuận giữa các bên và mức độ lỗi của các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Ph và Trần Đ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.



- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đ H **05** (Năm) **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đ Ph **05** (Năm) **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đ L **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD có chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh do anh Mai Tấn Hùng là chủ quán nhậu “Hùng Nữ” cung cấp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh ngày 06/12/2021, ghi hình lại vụ Cố ý gây thương tích vào ngày 05/12/2021 tại quán “Hùng Nữ” thuộc khu phố 2, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ Luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Ph và Trần Đ L phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lê Minh H số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Cụ thể: Bị cáo Trần Đ H bồi thường 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Đ Ph bồi thường 15.000.000 đồng; bị cáo Trần Đ L bồi thường 15.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Ph và Trần Đ L phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Lê Minh S số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Cụ thể: Bị cáo Trần Đ H bồi thường 2.000.000 đồng; bị cáo Trần Đ Ph bồi thường 1.500.000 đồng; bị cáo Trần Đ L bồi thường 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Phg và Trần Đ L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Đ H, Trần Đ Ph và Trần Đ L liên đới nộp số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Cụ thể: Bị cáo Trần Đ H nộp số tiền 1.120.000 đồng; bị cáo Trần Đ Ph nộp số tiền 840.000 đồng; bị cáo Trần Đ L nộp số tiền 840.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Các bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Trường**